

Bản án số: 40/2026/HS-PT
Ngày 16 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Nguyễn Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở B, tại phường V), xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ba C đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1993 tại xã Y, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2025 đến ngày 15/5/2025 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt).

2. Họ và tên **Nguyễn Hữu S**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1992 tại xã K, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn L, xã K, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; con: có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2025 đến ngày 22/5/2025 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt).

3. Họ và tên **Ngô Thị N**, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1989 tại phường P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Lê Thị S1, sinh năm 1963; chồng: Trương Quang P, sinh năm 1993; con: có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình cùng làm công nhân tại Công ty H1, địa chỉ: phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Văn B có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức hình thức mua, bán số lô, số đề được thua bằng tiền với: Ngô Thị N; Nguyễn Vinh H; Nguyễn Hữu S. Các đối tượng thống nhất thỏa thuận: Lấy kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày làm căn cứ trúng thưởng. Người mua lựa chọn các số lô, số đề từ 00 đến 99 để mua. Nếu số đề người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là thắng và được trả 70 lần số tiền đã mua số đề. Nếu số lô người mua trùng với hai số cuối của 27 giải xổ số là thắng và được trả tỷ lệ 80.000đ/1 điểm lô. Ba bán 01 điểm lô cho H có giá 23.000đ, bán cho Sao có giá 22.500đ; đối với N thì B và N thỏa thuận: các số đề theo “dàn” thì Ba tính chiết khấu là 25%, tức mỗi 1.000đ tiền mua số đề thì N chỉ phải trả cho Ba 750đ; còn các số đề còn lại Ba tính chiết khấu 10%, tức mỗi 1.000đ tiền mua số đề thì N chỉ phải trả cho Ba 900đ. Theo các tỷ lệ nêu trên để xác định thắng, thua cụ thể từng lần đánh bạc. Nguyễn Văn B sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu vàng, bên trong gắn sim mang số thuê bao 0846.073.888 đăng nhập, sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Trung Đ1” (có đường liên kết trang cá nhân: <https://facebook.com/nguyen.trung.oan.33313>) và tài khoản Zalo tên “Nguyen Trung Đoàn” (được đăng ký bằng số điện thoại 0984.870.245 mang thông tin chủ thuê bao của Ba) để liên lạc mua, bán số lô, số đề được thua bằng tiền với N, H và S. Từ ngày 07/9/2023 đến ngày 30/4/2025 Ba đã đánh bạc với các đối tượng như sau:

1. Hành vi đánh bạc trái phép giữa Nguyễn Văn B với Ngô Thị N:

Ngày 07/9/2023, khi làm việc tại Công ty H1, Ba và N nói chuyện, bàn luận về “dàn số đề” gồm 64 số đề được các trang web thống kê kết quả xổ số dự báo có xác suất trúng thưởng cao cùng ngày. Trong đó, “dàn số đề” là một tập hợp các bộ số đề có xác suất trúng thưởng cao được trang web đưa ra từng ngày, do thường là các dãy số liên tiếp hoặc đảo chữ số với nhau nên gọi là “dàn”. Còn các bộ số đề là tập hợp các số đề được quy ước từ trước (chẳng hạn: bộ số đề 23 gồm 08 số đề: 23, 32, 28, 82, 73, 37, 78, 87; bộ số đề 24 gồm 08 số đề: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97;...). Tuy nhiên, khi này B và N chưa có thỏa thuận mua, bán số lô, số đề với nhau. Sau đó, trong khoảng thời gian từ 16 giờ 45 đến 17 giờ 55 chiều cùng ngày, N ở nhà mình tại T - P đã sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen đăng nhập vào ứng dụng Zalo tên “Ngô Nga” được đăng ký bằng số điện

thoại 0976.992.850 của N nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Nguyễn Trung Đoàn” của Ba để hỏi mua các số đề, cụ thể:

- Hồi 16 giờ 47 phút ngày 07/9/2023, N nhắn cho Ba: “Dàn cũ 51lốp nhá”, có nghĩa là N hỏi mua 64 số đề trong “dàn số đề” mà Ba và N đã nói chuyện trước đó tại công ty với giá 500.000đ mỗi số đề. N nhắn từ “dàn cũ”, có nghĩa là ý định của N sẽ mua thêm các “dàn” đề hoặc số lô, số đề mới khác. Ba đọc tin nhắn và hiểu được ý định của N như trên. (64 số đề trên do các trang web theo dõi kết quả xổ số đưa ra mà ngày 07/9/2023 N và B đã trao đổi, đến thời điểm bị phát hiện B và N không nhớ rõ gồm những số đề nào, không nhớ rõ địa chỉ trang web, chỉ căn cứ vào danh sách 64 số đề được liệt kê để tính với giá 500.000đ mỗi số đề và theo dõi, so sánh kết quả. Như vậy, N mua các số đề này của Ba với tổng số tiền 32.000.000đ. Ba tính chiết khấu giá mua số đề theo “dàn” là 25%, tức N chỉ phải trả Ba 24.000.000đ.

- Hồi 16 giờ 48 phút ngày 07/9/2023, N nhắn cho Ba: “Hệ 23.24.43x150k, đề 32.37.82.42.92.34.39x200k”, có nghĩa là N mua của Ba cụ thể:

+ Hệ đề 23 gồm 08 số đề sau: 23, 32, 28, 82, 73, 37, 78, 87 với giá 150.000đ mỗi số đề. Tổng số tiền mua các số đề này là 1.200.000đ.

+ Hệ đề 24 gồm 08 số đề sau: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97 với giá 150.000đ mỗi số đề. Tổng số tiền mua các số đề này là 1.200.000đ.

+ Hệ đề 43 gồm 08 số đề sau: 43, 34, 48, 84, 93, 39, 98, 89 với giá 150.000đ mỗi số đề. Tổng số tiền mua các số đề này là 1.200.000đ.

+ 07 số đề: 32, 37, 82, 42, 92, 34, 39 với giá 200.000đ mỗi số đề. Tổng số tiền mua các số đề này là 1.400.000đ.

- Hồi 17 giờ 51 phút ngày 07/9/2023, N tiếp tục nhắn cho Ba: “Hệ 22x500k”, có nghĩa là N mua của Ba hệ đề 22 gồm 04 số đề sau: 22, 27, 72, 77 với giá 500.000đ mỗi số đề. Tổng số tiền mua các số đề này là 2.000.000đ. Tổng số tiền N mua các số đề theo 04 hệ và 07 số đề lẻ theo các tin nhắn nêu trên là 7.000.000đ. Ba tính chiết khấu giá mua số đề là 10% nên N phải trả 6.300.000đ. Sau các tin nhắn trên của N, Ba nhắn lại: “Ok chị”, có nghĩa là B đồng ý bán cho N các số đề như trên.

Như vậy, tổng số tiền N phải trả cho Ba để mua các số đề ngày 07/9/2023 là: 24.000.000đ + 6.300.000đ = 30.300.000đ, Ba và N thống nhất sau khi có kết quả xác định thắng, thua bạc thì hai bên sẽ thanh toán cho nhau.

Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày 07/9/2023, N không trúng thưởng. Hồi 17 giờ 59 phút ngày 10/9/2023, N dùng tài khoản ngân hàng V số 101004344781 của N chuyển khoản 30.000.000đ đến tài khoản ngân hàng V số 109005818349 của Ba để thanh toán tiền thua bạc, còn thiếu 300.000đ thì Ba cho N, không yêu cầu N phải trả. Sau khi chuyển khoản, N chụp ảnh màn hình báo giao dịch thành công của ứng dụng ngân hàng rồi gửi tin nhắn qua Zalo cho Ba biết.

Như vậy, tổng số tiền Ba và N đánh bạc ngày 07/9/2023 là 39.000.000đ.

2. Hành vi đánh bạc trái phép giữa Nguyễn Văn B với Nguyễn Vinh H:

Trong tháng 4/2025, tại nhà mình ở phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Vinh H sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen truy cập vào tài khoản Facebook tên “Vinh Huy” (có

đường liên kết trang cá nhân: <https://facebook.com/vinh.huy.120442>), để nhắn tin trong ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook tên “Nguyễn Trung Đ1” (có đường liên kết trang cá nhân:) của Nguyễn Văn B để mua, bán số lô, số đề 03 lần. Sau khi thống nhất cách chơi thì B dùng số tài khoản ngân hàng V và H dùng số tài khoản ngân hàng B2 để thanh toán tiền đánh bạc cho nhau, cụ thể như sau:

- Lần một:

Hồi 16 giờ 42 phút ngày 15/4/2025, H nhắn tin cho Ba: “Lô 86 50đ”, “Đề 68 16 61 mc 50k”, có nghĩa là H mua của Ba 50 điểm số lô 86 hết 1.150.000đ và 03 số đề: 68, 16, 61 mỗi số 50.000đ hết 150.000đ. Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của Ba ngày 15/4/2025 là 1.300.000đ. Sau đó, H chuyển khoản 1.300.000đ đến tài khoản ngân hàng V số 109005818349 của Ba và chụp ảnh màn hình hiển thị giao dịch thành công gửi cho Ba. Đối chiếu kết quả xổ số miền B cùng ngày, H trúng số lô 86 hai lần thắng 100 điểm, được 8.000.000đ. Sau đó, B dùng tài khoản ngân hàng V số 109005818349 chuyển trả 8.000.000đ tiền thắng bạc cho H qua tài khoản ngân hàng B2. Sau đó, do H không muốn vợ biết có tiền nên đã chuyển khoản số tiền 5.000.000đ vào tài khoản MB số 0964032805 của anh Nguyễn Ngọc L1 để đổi tiền mặt tiêu sài cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền Ba và H đánh bạc ngày 15/4/2025 là 9.300.000đ.

- Lần hai:

Hồi 15 giờ 42 phút ngày 28/4/2025, H nhắn tin cho Ba: “Lô 58 50đ”, “Đề 85 59 95 mc 100k”, có nghĩa là H mua của Ba 50 điểm số lô 58 hết 1.150.000đ và 03 số đề: 85, 59, 95 với giá 100.000đ mỗi số đề hết 300.000đ. Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của Ba ngày 28/4/2025 là 1.450.000đ. Sau đó, H dùng tài khoản ngân hàng của H chuyển khoản 1.450.000đ đến tài khoản ngân hàng của Ba. Đối chiếu kết quả xổ số miền B cùng ngày, H không trúng thưởng.

Như vậy, số tiền B và H dùng đánh bạc ngày 28/4/2025 là 1.450.000đ.

- Lần ba:

Hồi 17 giờ 07 phút ngày 30/4/2025, H nhắn tin cho Ba: “Lô 37 100đ”, “Đề 20 08 09 25 73 mc 100k”, hồi 17 giờ... phút tiếp tục nhắn: “đề 26 100k . 80 100k” có nghĩa là H mua của Ba 100 điểm số lô 37 hết 2.300.000đ; 07 số đề: 20, 08, 09, 25, 73, 26, 80 với giá 100.000đ mỗi số đề, hết 700.000đ. Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của Ba ngày 30/4/2025 là 3.000.000đ. Hồi 17 giờ 08 phút và 17 giờ 22 phút cùng ngày, H đã lần lượt chuyển khoản 2.800.000đ và 200.000đ đến tài khoản ngân hàng V số 109005818349 của Ba. Đối chiếu kết quả xổ số miền B cùng ngày, H không trúng thưởng.

Như vậy, số tiền B và H dùng đánh bạc ngày 30/4/2025 là 3.000.000đ.

3. Hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn B với Nguyễn Hữu S:

Trong tháng 04/2025, Nguyễn Hữu S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen xám đăng nhập tài khoản Facebook tên “Nguyễn Duy A” (có đường liên kết trang cá nhân:) nhắn tin trên ứng dụng Messenger đến tài Facebook tên “Nguyễn Trung Đ1” (có đường liên kết trang cá nhân:) của Nguyễn Văn B để mua các số lô, số đề với nhau 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần một:

Hồi 15 giờ 43 phút ngày 17/4/2025, Sao nhắn tin cho Ba: “Hộ a 23 32 100đ”, có nghĩa là Sao hỏi mua của Ba 2 số lô 23 và 32, mỗi số 100 điểm, tổng là 200

điểm lô hết 4.500.000đ. Đối với số tiền mua số lô, Ba và Sao thống nhất khi nào có kết quả sẽ thanh toán cho nhau sau. Đến cuối ngày, đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng cùng ngày, Sao trúng số lô 23 hai lần và trúng số lô 32 một lần nên Sao thắng 300 điểm lô, được 24.000.000đ. Sau khi trừ số tiền Sao mua các số lô, thì đến 20 giờ 01 phút cùng ngày, B dùng tài khoản ngân hàng V số 109005818349 chuyển khoản số tiền 19.500.000đ đến tài khoản ngân hàng V số 100889215555 của Sao.

Như vậy, số tiền Ba và Sao đánh bạc ngày 17/4/2025 là 28.500.000đ.

- Lần hai:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 29/4/2025, Sao nhắn tin cho B nội dung: “06 60 50d”, nghĩa là Sao hỏi mua của Ba các số lô 06 và 60, mỗi số 50 điểm lô, tổng là 100 điểm lô hết **2.250.000đ**. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng cùng ngày, Sao trúng số lô 06 và 50 mỗi số 01 lần nên Sao thắng 100 điểm lô, được 8.000.000đ. Sau khi trừ số tiền Sao mua các số lô, Ba phải trả tiền thắng bạc cho S là 5.750.000đ. Hồi 18 giờ 42 phút cùng ngày, B dùng tài khoản ngân hàng V số 109005818349 chuyển khoản 5.750.000đ đến tài khoản ngân hàng V số 100889215555 của Sao.

Như vậy, số tiền B và Sao dùng đánh bạc ngày 29/4/2025 là 10.250.000đ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị L (vợ của Nguyễn Văn B) tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu vàng, dung lượng 32 GB, số IMEI: 355351084895497 lắp sim điện thoại 0846073888, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra. L khai nhận là điện thoại của Nguyễn Văn B để ở nhà.

- Thu giữ của Nguyễn Vinh H: 01 di động nhãn hiệu iPhone XS max, màu đen, dung lượng 256 GB, có số sê-ri: G6TYR2E1KPHR, số IMEI: 357300098178455, số IMEI 2: 357300097388097, lắp sim điện thoại 0963.697.415, đã qua sử dụng. Hai mặt kính trước sau có nhiều vết nứt vỡ.

- Thu giữ của Ngô Thị N: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, mặt sau có hình dán có chữ “HONDA”, số IMEI 1: 358589295074769, IMEI 2: 358589295074777, bên trong lắp thẻ sim in các ký tự “V1”, “8984048000927531594” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128 Gb, có số IMEI: 356564086469579, bên trong lắp sim điện thoại 0337.020.861.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu S: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen xám, mặt kính sau có nhiều vết nứt, vỡ, có dán 02 băng cá nhân, số IMEI: 353889104127369, IMEI 2 353889104122998, bên trong lắp thẻ sim in các ký tự “Viettel”, “8984048000949806604”.

Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử và thu giữ thư tín, điện tín đối với các số thuê bao và các tài khoản zalo liên quan, kết quả như sau:

* Ngày 27/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra các Quyết định số: A1827, A1828, A1829, A1830, A1831/QĐ-CSHS trung cầu Phòng K1, Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số, điện tử đối với các điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn B, Ngô Thị N, Nguyễn Vinh H và Nguyễn Hữu S.

Ngày 20/6/2025, Phòng K1, Công an tỉnh V có các Bản kết luận giám định

số: 1470, 1471, 1472, 1473, 1474/KL-KTHS, kết luận:

1. Đối với điện thoại Iphone màu vàng thu của Nguyễn Văn B, xác định:

- Thẻ sim gắn kèm điện thoại có số thuê bao: +84846073888;

- Điện thoại di động:

+ 11 tệp tin hình ảnh màn hình trong ứng dụng “Ảnh”, xác định được thời gian chỉnh sửa cuối của các tệp tin này;

+ Chụp được 08 ảnh màn hình điện thoại thể hiện thông tin tài khoản và tin nhắn ứng dụng Zalo;

+ Không kiểm tra được thông tin tài khoản Facebook đang đăng nhập trong ứng dụng do điện thoại không có kết nối internet, không tải được trang cá nhân;

+ Chụp được 02 ảnh thể hiện thông tin hai tài khoản Facebook có đường dẫn: “<https://facebook.com/vinh.huy.120442>” và “<https://facebook.com/koi.nkoc>”;

+ Chụp được 01 ảnh màn hình thể hiện thông tin tài khoản Messenger đang đăng nhập trong ứng dụng, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn với tài khoản có tên “Vinh Huy” và “Nguyễn Duy A”;

+ 07 tin nhắn SMS.

Toàn bộ dữ liệu ảnh chụp, tin nhắn SMS được in thành văn bản.

2. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen thu của Ngô Thị N, xác định:

- Thẻ sim gắn kèm điện thoại có số thuê bao: +84337020861;

- Điện thoại di động:

+ Chụp được 04 (bốn) ảnh thể hiện thông tin tài khoản Zalo đang đăng nhập trên ứng dụng và thông tin tài khoản Zalo có tên hiển thị “Nguyễn Trung Đ1”;

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn giữa hai tài khoản nêu trên.

Toàn bộ dữ liệu ảnh chụp được in thành văn bản.

3. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, thu của Ngô Thị N xác định:

- Không xác định được số thuê bao của thẻ sim;

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS từ điện thoại di động.

4. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen thu của Nguyễn Vinh H, có xác định:

- Thẻ sim gắn kèm có số thuê bao: +84963697415;

- Điện thoại di động:

+ Không tìm thấy tài khoản được đăng nhập trên ứng dụng Zalo;

+ Không kiểm tra được thông tin tài khoản Facebook đang đăng nhập trên ứng dụng do điện thoại không có kết nối internet, không tải được trang cá nhân;

+ Chụp được 02 (hai) ảnh màn hình điện thoại thể hiện thông tin tài khoản đăng nhập tại ứng dụng Messenger và thông tin tài khoản Facebook có đường dẫn “<https://facebook.com/nguyen.trung.oan.33313>”;

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng Messenger với tài khoản có tên “Nguyễn Trung Đ1”.

Toàn bộ ảnh chụp được in thành văn bản.

5. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen xám do Nguyễn Hữu S giao nộp, xác định:

- Thẻ sim gắn kèm có số thuê bao: +84862289992;

- Điện thoại di động:
 - + Không tìm thấy tài khoản được đăng nhập trên ứng dụng Zalo;
 - + Không kiểm tra được thông tin tài khoản Facebook đang đăng nhập trên ứng dụng do điện thoại không có kết nối internet, không tải được trang cá nhân;
 - + Điện thoại di động không được cài đặt ứng dụng Messenger, không tìm thấy tài khoản đăng nhập và không tìm thấy dữ liệu tin nhắn với tài khoản có tên “Nguyễn Trung Đ1”;
 - + Chụp được 01 (một) ảnh thông tin tài khoản Facebook có đường dẫn “https://facebook.com/nguyen.trung.oan.33313”;

Toàn bộ ảnh chụp được in thành văn bản.

*** Kết quả tra cứu tài khoản mạng xã hội Zalo, Facebook.**

- + Công ty Cổ phần V2 có Công văn số: 1403/2025/CVZA-VNG đề ngày 08/7/2025 cung cấp thông tin:

- Số 0984.870.245 là tài khoản “Nguyen Trung Đoàn”, thời gian khởi tạo tài khoản ngày 25/8/2023.

- Số 0976.992.850 là tài khoản “Ngô Nga”, thời gian khởi tạo tài khoản ngày 08/7/2013.

- + Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ V3 có Công văn số: 1987/PTTH&TTĐT đề ngày 05/9/2025 cung cấp thông tin:

Facebook thuộc sở hữu của Công ty M1 (M, I) có trụ sở tại Hoa Kỳ. Hiện tại, mạng xã hội Facebook chưa có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, chỉ hoạt động cung cấp thông tin công cộng xuyên biên giới vào Việt Nam. Theo chính sách của Facebook, các thông tin của người sử dụng (như: tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, email, số điện thoại, tin nhắn, cuộc gọi,...) được bảo mật. Vì vậy, Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử không có thông tin, dữ liệu và không có biện pháp kỹ thuật phù hợp để xác định thông tin tài khoản Facebook nêu trên để cung cấp.

- + Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh P có Công văn số: 990/SVHTTDL-QLBCXB đề ngày 09/9/2025 cung cấp thông tin:

- Căn cứ khoản 33 Điều 3 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 của Chính phủ, quy định: “Cung cấp thông tin xuyên biên giới là việc tổ chức, cá nhân tại nước ngoài cung cấp thông tin và dịch vụ nội dung thông tin trên mạng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam truy cập hoặc sử dụng dịch vụ”. Như vậy, Facebook và M là mạng xã hội được cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam bởi các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.

- Tại điểm a, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 của Chính phủ, quy định: “Chỉ những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam có sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc có tổng số lượt truy cập từ Việt Nam (T2) thường xuyên trong 01 tháng (số liệu thống kê trung bình trong thời gian 06 tháng liên tục) từ 100.000 (một trăm nghìn) lượt trở lên có trách nhiệm như sau:

- a) Thông báo thông tin liên hệ cho Bộ T3 (Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử) theo quy định tại khoản 4 Điều này trong thời gian 60 ngày kể từ thời điểm có sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc đáp ứng

số lượng người truy cập theo quy định tại khoản 3 Điều này;”

Theo quy định trên, cơ quan đại diện của Facebook, M có trách nhiệm thông báo thông tin với Bộ T3 (nay là Bộ V3) về: tên tổ chức, doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; tên tổ chức, doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; tên tổ chức, cá nhân đại diện liên hệ với Bộ T3 (nay là Bộ V3), địa chỉ tại Việt Nam, thông tin liên hệ...

+ Kết quả tra cứu thông tin số điện thoại trong vụ án từ các nhà mạng viễn thông:

- Tập đoàn B3 (V4) có Công văn số: 4612/VNPT-PCTT-TL đề ngày 10/6/2025 cung cấp thông tin: Thông tin chủ thuê bao 0846.073.888 là Nguyễn Văn B; CCCD: 001093015619 do Bộ C1 cấp ngày 18/8/2017; địa chỉ thường trú: xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Tập đoàn C2 (V1) cung cấp thông tin chủ thuê bao các số điện thoại theo Công văn số: A704/CSHS-Đ3, ngày 28/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V như sau:

Thông tin chủ thuê bao 0984.870.245 là Nguyễn Văn B; sinh ngày: 08/02/1993; CCCD: 001093015619; địa chỉ: thôn C, xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Thông tin chủ thuê bao 0337.020.861 và 0976.992.850 là Ngô Thị N, sinh ngày: 04/8/1989; CCCD: 026189005058; địa chỉ: TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Thông tin chủ thuê bao 0963.697.415 là Nguyễn Vinh H; sinh ngày: 19/01/2000; CCCD: 02600004911; địa chỉ: phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Thông tin chủ thuê bao 0862.289.992 là Nguyễn Hữu S; sinh ngày: 01/4/1992; CCCD: 013285809; địa chỉ: thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - tỉnh Phú Thọ đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N và Nguyễn Vinh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **01 (Một)** năm **06 (S2)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2025 đến ngày 15/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2025 đến ngày 22/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Thị N **09 (Chín)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các đồng phạm khác; hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 11, ngày 18 tháng 11 và ngày 24 tháng 11 các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N lần lượt có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo .

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2023 đến ngày 30/4/2025 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N, Nguyễn Vinh H đã nhiều lần (ngày) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh số lô, số đề với số tiền sát phạt nhau mỗi ngày từ 5.000.000 đồng trở lên. Trong đó:

Ngày 07/9/2023, Nguyễn Văn B đã có hành vi đánh bạc với Ngô Thị N với tổng số tiền là 39.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2025, Nguyễn Văn B đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Vinh H với tổng số tiền là 9.300.000 đồng.

Ngày 17/4/2025 và ngày 29/4/2025, Nguyễn Văn B đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Hữu S với tổng số tiền lần lượt là 28.500.000 đồng và 10.250.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Văn B đã có hành vi đánh bạc 04 lần trên 5.000.000 đồng, trong đó lần nhiều nhất là 39.000.000 đồng, lần ít nhất là 9.300.000 đồng; Ngô Thị N có 01 lần đánh bạc với tổng số tiền là 39.000.000 đồng; Nguyễn Hữu S có 02 lần đánh bạc với số tiền lần lượt là 28.500.000 đồng và 10.250.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa sơ thẩm, từ đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn

Hữu S, Ngô Thị N và Nguyễn Vinh H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung [5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu S đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn B là người bán số lô, số đề cho các bị cáo khác, trong đó ngày 07/9/2023 và 17/4/2023 Ba đánh bạc lần lượt với N và Sao có số tiền đánh bạc lớn, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung; bị cáo Nguyễn Văn B có 04 lần đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hữu S có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” về tội đánh bạc theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo N tuy không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tuy nhiên bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với số tiền đánh bạc lớn (39.000.000 đồng). Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; căn cứ vào nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp và tương xứng với hành vi do các bị cáo thực hiện mặc dù quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo tự nguyện nộp số tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn B đã nộp tổng số tiền là 48.250.00 đồng (theo các biên lai số 0002654 ngày 28/11/2025; biên lai số 0002636 ngày 28/11/2025 và biên lai số 0002635 ngày 25/11/2025); bị cáo Nguyễn Hữu S đã nộp tổng số tiền là 42.200.000 đồng (theo biên lai số 0001418 ngày 01/12/2025); bị cáo Ngô Thị N đã nộp tổng số tiền là 10.200.000 đồng (theo biên lai số 0001316 ngày 24/11/2025) là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S và bị cáo Ngô Thị N nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn

cảnh gia đình, bị cáo B nộp thêm giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện. Vì vậy, mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng như trên là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S, Ngô Thị N và Nguyễn Vinh H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **01 (Một) năm 06 (S2)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2025 đến ngày 15/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ **01 (Một) năm 03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2025 đến ngày 22/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Thị N **09 (Chín)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn B đã nộp tổng số tiền là 48.250.000 đồng (theo các biên lai số 0002654 ngày 28/11/2025; biên lai số 0002636 ngày 28/11/2025 và biên lai số 0002635 ngày 25/11/2025); bị cáo Nguyễn Hữu S đã nộp tổng số tiền là 42.200.000 đồng (theo biên lai số 0001418 ngày 01/12/2025); bị cáo Ngô Thị N đã nộp tổng số tiền là 10.200.000 đồng (theo biên lai số 0001316 ngày 24/11/2025).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu S và bị cáo Ngô Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 8- Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8- Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Phú Thọ;
- CQCSĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền